

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

I. Thông tin chung

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800298748 do Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp- Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05 tháng 11 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 131.013.250.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2 - Khu Công nghiệp Phúc Điền - Xã Mao Điền – Thành phố Hải Phòng- Việt Nam
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 10 - Khu Biệt thự 2 - Bắc Linh Đàm – Phường Định Công - TP Hà Nội- Việt Nam
- Chi nhánh: Số 175A Phùng Hưng- phường Hàng Bông- TP. Hà Nội- Việt Nam
- Số điện thoại: 024 39878258
- Email: tgpcable@gmail.com
- Website: <http://truongphucable.vn>
- Mã cổ phiếu: TGP
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu TGP chính thức giao dịch trên thị trường Upcom

2. Ngành nghề kinh doanh

2.1 Ngành nghề ĐKKD:

- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Sản xuất thiết bị điện khác

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị
- Sản xuất điện mặt trời; truyền tải và phân phối điện trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia
- Bán buôn tổng hợp trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối
- Bán buôn giấy
- Sản xuất kim loại màu

2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay:

Sản xuất, kinh doanh dây và cáp điện các loại

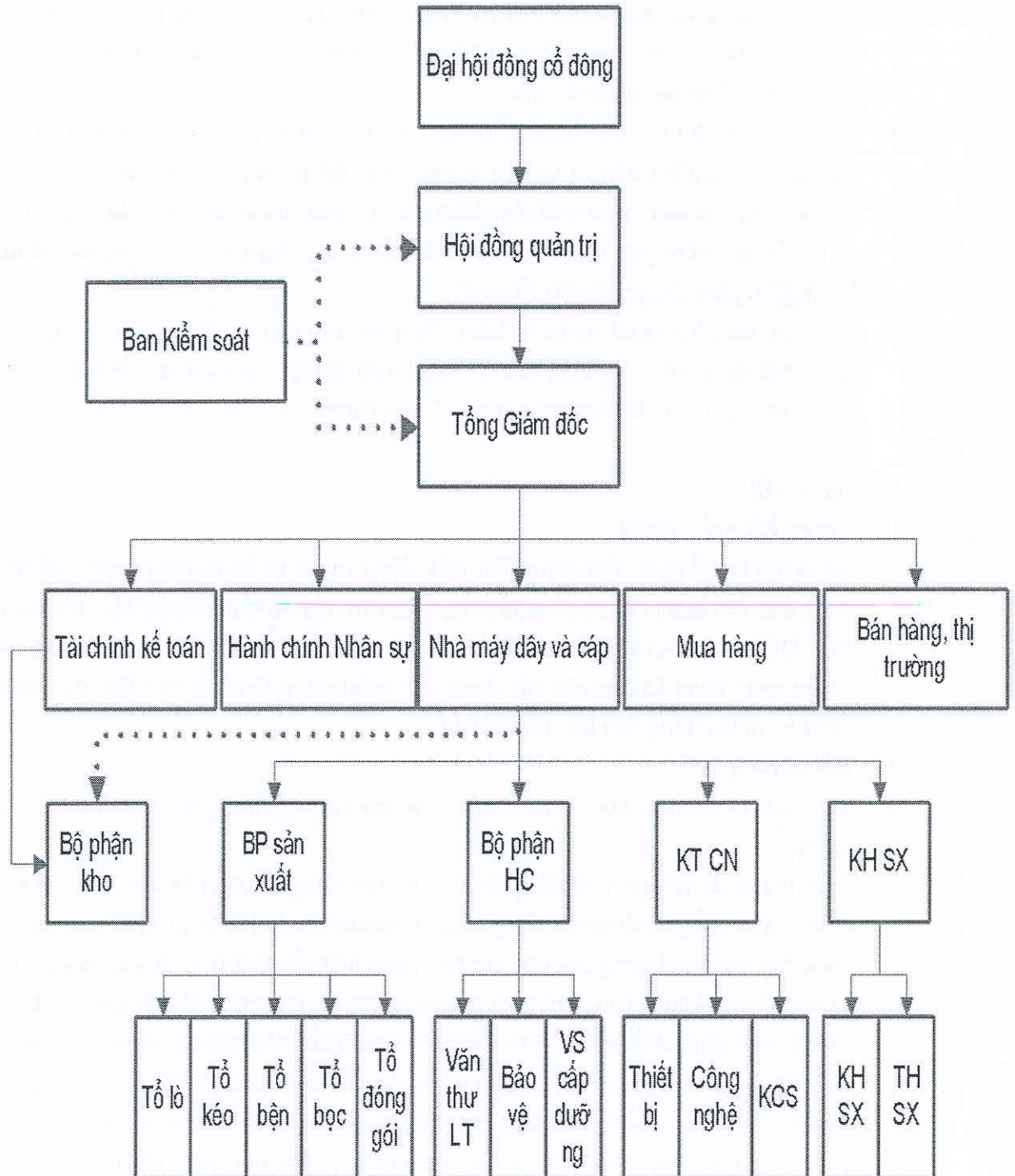
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị: gồm có 5 thành viên

- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban Giám đốc: gồm 3 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.
- Các bộ phận chức năng và tổ sản xuất

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



4. Định hướng phát triển

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đồng thời đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội.
- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên, đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước.
- Lấy sản xuất kinh doanh các loại dây và cáp chất lượng cao làm trọng tâm (dây điện dân dụng, cáp điện hạ thế, cáp mạng LAN, dây loa AWG...) đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển bán hàng (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).
- Sử dụng năng lượng tái tạo từ hệ thống điện mặt trời áp mái phục vụ sản xuất và sinh hoạt, nhằm tận dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của doanh nghiệp, tự cung tự cấp nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm chi phí điện năng, bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

1. Rủi ro kinh tế - xã hội

- Nền kinh tế thế giới: vẫn còn nhiều biến động và rủi ro khó lường trước, bất ổn do chiến tranh dẫn đến lạm phát, tỷ giá, giá đồng tăng cao, nguồn cung không còn dồi dào như trước đây. Thêm vào đó, các chi phí điện, nước, than, xăng dầu cũng tăng mạnh trong năm 2025, sự sụt giảm đáng kể nhu cầu xây dựng làm ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm của công ty và tác động đến kết quả SXKD.

2. Rủi ro pháp lý

- Môi trường pháp lý đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- TGP là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời là Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Thị trường chứng khoán yêu cầu sự tuân thủ nghiêm ngặt và minh bạch thông tin của các doanh nghiệp ngày càng cao, nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nâng hạng thị trường của các tổ chức quốc tế. Ngoài ra, năm 2025 Nhà nước ban hành nhiều chính sách mới về thuế như thuế TNDN, GTGT, TNCN...

với nhiều điểm mới nhưng thời gian áp dụng khá gấp rút làm tăng rủi ro về pháp lý, rủi ro chính sách cho các doanh nghiệp nói chung.

3. *Rủi ro tài chính*

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

5.3.1 *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do một số nguyên vật liệu chính/phụ phải nhập khẩu, nhưng đầu ra bán hàng được thực hiện bằng đồng Việt nam và có đảm bảo bằng đồng ngoại tệ tại thời điểm bán hàng và xác định công nợ nên việc rủi ro về tỷ giá ngoại tệ được bù đắp.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty ít có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất thấp và ổn định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

5.3.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty có khả năng tài chính ổn định, những khách hàng nhỏ, lẻ việc thanh toán theo phương thức thanh toán ngay trước khi giao hàng, ngoại trừ có một số khách hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong ngành dây và cáp Công ty có áp dụng cho thanh toán trả chậm có gởi đầu.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách công nợ phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình khách hàng để đôn đốc thu hồi. Trong năm không phát sinh các khoản phải thu khó đòi. Tuy nhiên cũng có một số công ty phát sinh công nợ từ những năm trước đó là các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán, đến nay vẫn chưa đòi được vì các đối tác đó thay đổi ban lãnh đạo, các khoản thu này được xác định là rất khó đòi được trong năm nay, có thể sẽ phải dùng các biện pháp mạnh hơn mới thu hồi được.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.3.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5.3.4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như dịch bệnh hiểm nghèo, động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh,... đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

(Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ
1	2	3	4= (2:3*100)
1. Doanh thu thuần	226.270	310.279	73%

2. Giá vốn hàng bán	206.604	279.993	74%
3. Chi phí bán hàng	7.004	5.052	139%
4. Chi phí quản lý DN	5.133	6.162	84%
5. Doanh thu HĐ tài chính	291	3.798	7.6%
6. Chi phí HĐ tài chính	4.198	5.740	73%
7. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.626	16.943	21%
8. Lợi nhuận sau thuế	2.847	14.187	20%
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	278	1.383	20%

Doanh thu thuần từ bán hàng năm 2025 là 226.270 triệu đồng, giảm 27% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2024 ngoài sản xuất kinh doanh dây và cáp điện, công ty có kinh doanh thêm mảng giấy paperone với doanh thu 74.791 triệu đồng chiếm 24,10% tổng doanh thu năm 2024.

Doanh thu tài chính năm 2025 sụt giảm 92% so với năm 2024, lý do đến từ việc năm 2024, công ty có thu tiền lãi trả chậm của hoạt động kinh doanh thương mại giấy paperone 3.526 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh dây cáp điện năm 2025 là 2.847 triệu đồng, giảm 80% so với năm 2024 do trong năm 2025 công ty chỉ có hoạt động sản xuất kinh doanh dây cáp điện, không phát sinh hoạt động kinh doanh thương mại giấy paperone.

Xét về hoạt động SXKD dây cáp điện truyền thống, năm 2025 công ty vẫn giữ được doanh thu bán hàng ổn định và tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu tương ứng so với năm 2024.

2. **Tổ chức và nhân sự**

1. **Danh sách Ban điều hành:**

+ Ông Lương Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 19/03/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

+ Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp chế tạo máy

Số lượng cổ phần: 3.183.363 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 24,3%

+ Ông Hồ Đức Thành – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

+ Ông Nguyễn Tô Duy- Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

Quyết định bổ nhiệm ngày 27/12/2018

+ Bà Lê Phương Thảo – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 1.066.140 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 8.1%

Quyết định bổ nhiệm ngày 03/04/2023

- *Số lượng cán bộ, nhân viên:* tại thời điểm 31/12/2025 là 73 người

2. ***Chính sách đối với người lao động:***

+ Chính sách đào tạo

Tiếp nối công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa trong năm, công ty cũng tiến hành sắp xếp, luân chuyển một số cán bộ chủ chốt tại các bộ phận nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công việc quản lý.

+ Chính sách lương thưởng

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp, hướng đến mục tiêu đảm bảo duy trì đời sống cho người lao động và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

+ Chính sách phúc lợi CB-NV

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động bao gồm các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn. Thực hiện chế độ phúc lợi, trang bị đồng phục, trang phục bảo hộ an toàn lao động cho người lao động đầy đủ theo các điều khoản về an toàn lao động;

Tổ chức các đợt tham quan du lịch nghỉ mát hàng năm cho người lao động, tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn, sinh nhật. Tài trợ các khoản trợ cấp đột xuất cho các trường hợp ốm đau, tai nạn, hiếu hỉ của CB-CNV và người thân.

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài cùng công ty, TGP luôn tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực đóng góp của mình. Các chính sách nhân sự của công ty góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh tập thể dựa trên nền tảng tôn trọng, phát huy và công nhận năng lực của mỗi cá nhân, cố gắng thân đồng đội trong một môi trường làm việc dân chủ. Tạo ra sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch của Công ty.

3. *Đánh giá tình hình tài chính*

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2.1	2.9
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0.6	0.9
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.39	0.26
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.64	0.36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	87	148
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.3	4.6
- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	1.8	9.2
- Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	2.2	12.1
- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	1.1	6.8

4. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. **Cổ phần:** Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ : 131.013.250.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 13.101.325 cổ phiếu, trong đó:
 - + Cổ phiếu phổ thông : 13.101.325 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu quỹ : 7.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.093.825 cổ phiếu.

b. **Cơ cấu cổ đông (*):**

Diễn giải	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước	396	13.093.246	99,9%
Cổ đông Nhà nước	-	-	-
Cổ đông tổ chức	01	39	0,0003%
Cổ đông cá nhân	395	13.093.207	99,94%
2. Cổ đông nước ngoài	02	579	0,004%
Cổ đông tổ chức	-	-	-
Cổ đông cá nhân	02	579	0,004%
3. Cổ phiếu quỹ	01	7.500	0,06%
Tổng cộng	399	13.101.325	100%

(*) Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/10/2025

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

- Năm 2025 Công ty đã có kết quả về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch 2025
Doanh thu	300	226	75%

LN trước thuế	5	3.6	72%
LN sau thuế	4	2.8	70%

Các chỉ số về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 chỉ đạt từ 70% đến 75% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, ngoài việc công ty gặp khó khăn trong việc nhập vật tư do giá cả nguyên vật liệu tăng cao thì yếu tố thay đổi chính sách về thuế có hiệu lực thi hành từ giữa năm 2025 khiến cho nhiều khách hàng của công ty chưa kịp thích ứng, còn lúng túng trong việc áp dụng và chuyển đổi, gây ra sự chậm chạp trong việc tiêu thụ sản phẩm. Đứng trước tình hình đó, HĐQT đã cùng BGD công ty một mặt đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp, linh động. Mặt khác tư vấn, hỗ trợ khách hàng nhanh chóng thích ứng với tình hình mới nhằm khai thông và giữ vững thị trường tiêu thụ.

Để vượt qua được năm 2025 đầy biến động Ban Giám đốc cùng tập thể các cán bộ công nhân viên lao động đã không ngừng khắc phục khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông công ty đã đề ra trong năm 2025. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc công ty đã tập trung nguồn lực vào sản xuất kinh doanh dây và cáp điện, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt hơn nhằm giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh những cố gắng đáng ghi nhận, năm 2025 cũng còn một số điểm mà công ty cần khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2026 và những năm sau:

- Do sự bất ổn về kinh tế trong và ngoài nước nói chung, nên năm 2025 công ty chủ yếu tập trung vào giữ vững thị trường tiêu thụ, không mở rộng, đầu tư dàn trải. Ban Giám đốc công ty xác định năm 2026 vẫn còn nhiều thách thức, tuy các chính sách của Nhà nước đã bắt đầu đi vào thực hiện, các khách hàng không còn lúng túng trong việc thích ứng như năm 2025 nhưng giá cả nguyên vật liệu và vật tư vẫn leo thang, tín dụng thắt chặt, lãi suất tăng cao... Vì vậy, các vấn đề về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, chất lượng dự báo biến động, phân tích rủi ro phải đặt lên hàng đầu.
- Duy trì tốt hơn và nâng cao việc phối hợp giữa các bộ phận và phòng ban, giữa Văn phòng điều hành và Nhà máy để kế hoạch sản xuất và việc thực hiện các đơn hàng sản xuất đạt hiệu quả cao, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cho khách hàng, tránh việc phàn nàn của khách hàng về chất lượng và tiến độ làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Như vậy, năm 2025, tuy điều kiện nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn... nhưng với nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV công ty, với chiến lược kinh doanh hợp lý của HĐQT và sự điều hành sáng tạo của Ban Giám đốc, chúng ta vẫn có thể tự hào về thành quả lao động đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2025	31/12/2024	Tỷ lệ 2025 so với 2024
Tài sản ngắn hạn	205.749	152.987	134%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	13.061	24.166	54%
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>			
<i>Các khoản phải thu</i>	47.695	7.294	654%
<i>Hàng tồn kho</i>	140.986	104.271	135%
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	4.007	1.257	319%
Tài sản dài hạn	53.334	57.049	93%
Tổng tài sản	259.082	210.036	123%

Ban lãnh đạo cùng các CBCNV đã thực hiện hiệu quả trong việc quản trị hàng tồn kho, kịp thời đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp, kiểm soát công nợ Tính đến 31/12/2025, tổng giá trị tài sản là 259.082 triệu đồng, tăng 23% so với năm 2024, chủ yếu là do dự báo giá cả NVL tăng cao nên công ty đã cố gắng dự trữ tăng hàng tồn kho để đảm bảo một lượng hàng giá cả ổn định phục vụ thị trường, chính sách bán hàng linh hoạt để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nên công nợ phải thu tăng nhưng nằm trong hệ số an toàn và được kiểm soát tốt, ít rủi ro.

Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2025 là 99.925 triệu đồng, tăng 91% so với năm 2024, nguyên nhân đến từ việc công ty tăng nợ vay ngắn hạn các ngân hàng để mua nguyên vật liệu tích trữ.
- Khả năng thanh toán của Công ty là an toàn, thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	2025	2024
1	Khả năng thanh toán hiện hành (=TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2.07	2.92
2	Khả năng thanh toán nhanh (=(TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0.65	0.93

Công ty xác định lượng hàng tồn kho của công ty luôn ở mức đảm bảo 3-6 tháng để quá trình sản xuất diễn ra ổn định, không bị gián đoạn do thiếu nguyên vật liệu cũng như biến động tăng giá thường xuyên diễn ra trên thị trường. Đồng là loại hàng hóa có tính thanh khoản cao,

luôn có sẵn khách hàng mong muốn mua nên công ty luôn luôn đảm bảo được khả năng thanh toán.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Luôn luôn xác định công tác quản trị nhân sự đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân, bố trí lao động hợp lý tại các phòng ban và trên dây chuyền sản xuất, đảm bảo không lãng phí và đáp ứng công việc cao. Tuy nhiên đây là vấn đề thường xuyên và liên tục trong công tác quản lý do đó BDH chỉ đạo luôn rà soát bố trí lao động hợp lý phù hợp theo năng lực và công việc. Trên cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp định hướng chung của công ty. Năm 2025, hoạt động của các phòng ban Công ty thường xuyên được rà soát, củng cố theo hướng quản lý tập trung nhằm phục vụ, hỗ trợ ngày càng kịp thời và hiệu quả cho các bộ phận.

- Các đơn hàng được đảm bảo hoàn thành đúng với yêu cầu chất lượng và tiến độ của khách hàng, công tác sản xuất và ổn định lao động được thực hiện song song với tiến trình triển khai thay thế sửa chữa máy móc thiết bị một cách hiệu quả.
- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về quy trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua quy trình quản lý của hệ thống TCVN ISO 9001: 2015.
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được duy trì ổn định, liên tục và bám sát tình hình thực tế của công ty.

Tóm lại, trong năm 2025, các chính sách cải tổ bao gồm cải thiện chất lượng sản xuất, chất lượng chăm sóc khách hàng, sắp xếp lại bộ máy quản lý đã giúp tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định và bắt đầu tăng trưởng trong giai đoạn nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

4. *Định hướng kế hoạch phát triển trong tương lai*

a. Công tác nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp nhân sự phòng ban, sắp xếp hợp lý các khâu trong sản xuất nhằm tăng năng suất; lập kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực song song việc sắp xếp lại nhân sự;
- Tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nhân sự phù hợp yêu cầu công việc từng bộ phận; cân đối lực lượng lao động nhằm đảm bảo khả năng đối phó tình huống nhiều đơn hàng đến cùng lúc;
- Xây dựng lao động trực tiếp có năng lực làm được nhiều công đoạn nhằm sử dụng lao động hiệu quả;
- Bổ sung và xây dựng đội ngũ theo hướng vừa ngắn hạn, vừa dài hạn.

b. Công tác Tổ chức quản lý sản xuất

- Tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả của các phân xưởng sản xuất dây đồng;

- Đối với nguyên vật liệu, cần phải quản lý chặt công tác tồn kho, định mức, cấp phát sử dụng, tiếp tục rà soát giá cả các loại nguyên vật liệu phụ;
- Quản lý vật tư và thành phẩm tồn kho phù hợp cho từng thời điểm để giảm thiểu chi phí tài chính;
- Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu khách hàng, nguồn cung ứng vật tư, điều độ sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng;
- Luôn theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến giá nguyên liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng truyền thống, tập trung giữ và phát triển các khách hàng chủ lực đã có, tích cực mở rộng phát triển các khách hàng mới, đối với khách hàng mới cần đánh giá các rủi ro: thanh toán, chất lượng, tiến độ...và khả năng đáp ứng đơn hàng.

c. Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm:

- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ để giảm tiêu hao vật tư và năng lượng điện, áp dụng quy chế thưởng phạt tiết kiệm vật tư;
- Thường xuyên có giải pháp cải tiến thiết bị và công nghệ để nâng cao công suất thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

d. Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

e. Giải pháp về quản lý kiểm soát chi phí tài chính:

- Năm 2026 công ty cần có các biện pháp để quản lý chặt chẽ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá chi phí thực tế với kế hoạch để tìm giải pháp khắc phục;
- Tổ chức kiểm toán nội bộ theo định kỳ;
- Tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ;
- Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn: Thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không đợi đến hết thời gian vay. Tập trung nguồn tiền mặt để cân đối nguồn thanh toán kịp thời, giảm số dư tiền vay;
- Kết hợp hài hòa giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty. Vì vậy bên cạnh việc thảo luận đóng góp bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp, tùy điều kiện và tình hình cụ thể Ban Điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp cụ thể trình HĐQT để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2025*

Năm 2025 là một năm đáng ghi nhận với nhiều nỗ lực của Ban điều hành, đã tích cực tìm mọi giải pháp thúc đẩy SXKD, tiêu thụ hàng hoá, thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mặc dù tình hình kinh tế chung của cả nước đều gặp khó khăn.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT, và làm đúng tinh thần các Quyết định, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị đề ra. Thông qua các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của công ty, đồng thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp để giải quyết các tình huống khó khăn. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, điều hành công ty hoạt động theo các kế hoạch mục tiêu đề ra.

2. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trong năm 2026 tình hình SXKD của Công ty sẽ tiếp tục có những khó khăn và thử thách mới, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng cao, tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường trước được, lạm phát và sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ngày càng gay gắt. Ban Giám đốc công ty xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2026 đó là:

- Duy trì SXKD ổn định, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động
- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, giảm chi phí hao phí phế liệu, nâng cao tiết kiệm vật tư, xây dựng kế hoạch sx và kế hoạch tồn kho phù hợp.
- Mở rộng hơn nữa thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Thực hiện tốt mọi nghĩa vụ với Nhà nước và các cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành	TV độc lập	TV không điều hành	TV điều hành
1	Lương Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	0	0%	không	x	x	

2	Nguyễn Hồng Việt	Thành viên	15.580	0,12%	không		x	
3	Lê Thanh Sơn	Thành viên	3.183.363	24,3%	không			x
4	Hồ Đức Thành	Thành viên	0	0%	không			x
5	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	0	0	không	x	x	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng cộng 06 phiên họp nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Từng cuộc họp thông qua hoặc quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT ban hành đều dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

3. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành
1	Phạm Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	647.809	4,95%	không
2	Nguyễn Thành Nam	Thành viên Ban kiểm soát	51	0,001%	không
3	Lê Xuân Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	1.832.987	14%	không

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của công ty cổ phần Trường Phú. Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp trong năm 2025 nhằm tiến hành công tác giám sát kiểm toán nội bộ; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện

Báo cáo thường niên TGP 2025
các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ một cách thận trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

4. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. **Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

Tổng thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT trong năm 2025 là 444 triệu đồng.

b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không**

c. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: không**

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

1. **Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS)

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Trường Phú tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Sơn

